TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **172**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149; 212; 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Phạm Việt H**, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: 162, khu phố N, phường T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Nguyễn Ngọc Uyên T**, sinh năm: 1987.
Địa chỉ thường trú: 13/1C, khu phố D, phường B, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên hệ: 137/31/4 đường H, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Việt H và bà Nguyễn Ngọc Uyên T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà T xác định có 02 con chung là cháu Phạm Kim N, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2017 và cháu Phạm Gia P sinh ngày 28/01/2021. Khi ly hôn, ông H và bà T thỏa thuận giao cháu Phạm Kim N cho ông Phạm Việt H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Gia P cho bà Nguyễn Ngọc Uyên T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà T xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về Lệ phí Tòa án: Ông H và bà T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không tHnh ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Việt H và bà Nguyễn Ngọc Uyên T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Kim N sinh ngày 04 tháng 10 năm 2017 cho ông Phạm Việt H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Gia P sinh ngày 28/01/2021 cho bà Nguyễn Ngọc Uyên T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Việt H và bà Nguyễn Ngọc Uyên T nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007707 ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi Hnh án Dân sự khu vực 1 – Đồng Nai.

3. Trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật thi Hnh án dân sự và các điều 7, 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi Hnh án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đồng Nai;
- Nơi ĐKKH (UBND P. T - Giấy CNKH số 442/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn